

Số: /2025/NQ-HĐND Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-KTNS ngày 23 tháng 3 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (gọi tắt là dự án xã hội hóa).

2. Dự án phi lợi nhuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất và phải nộp tiền thuê đất để thực hiện các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

2. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Đối với dự án xã hội hóa

Miễn tiền thuê đất sau khi hết thời gian được miễn tiền thuê đất thực hiện xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất như sau:

a) Miễn toàn bộ thời gian thuê đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn huyện Côn Đảo.

b) Miễn 20 năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn thành phố Phú Mỹ, huyện Châu Đức và huyện Xuyên Mộc; dự án sản xuất, kinh doanh được đầu tư tại địa bàn huyện Côn Đảo.

c) Miễn 15 năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn thành phố Phú Mỹ, huyện Châu Đức và huyện Xuyên Mộc.

d) Miễn 10 năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư tại địa bàn thành phố Phú Mỹ, huyện Châu Đức và huyện Xuyên Mộc.

đ) Miễn 06 năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

2. Đối với dự án phi lợi nhuận

Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận được đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Dự án đang hoạt động đã được cấp có thẩm quyền quyết định mức hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi đang được hưởng cho thời gian ưu đãi còn lại; trường hợp mức ưu đãi đang được hưởng thấp hơn

mức quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng mức ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này của thời gian ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. Trường hợp đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà đã hết thời gian được hưởng ưu đãi thì không thực hiện ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Hai Mươi Bảy thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 4 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PT - TH tỉnh;
- Lưu: VT, STC, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Phạm Viết Thanh